

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:99...../TB-THADS

Bình Thuận, ngày 28 tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, năm 2022;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 74,75,76,77,31,52,57/QĐ-CCTHADS ngày 10 tháng 10 năm 2017; Quyết định thi hành án số 626/QĐ-CCTHADS ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 116,117,118,119,120,121 và 122/QĐ-CTHADS ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Quyết định về việc rút hồ sơ thi hành án số 11,12,13,14,15,20,22 và 24/QĐ-CTHADS ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế, kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 43/QĐ-CCTHADS ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ kết quả thẩm định giá ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thẩm định giá Sao Việt;

Căn cứ thông báo số 96/TB-THADS ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận lựa chọn: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ: 06 Nguyễn Tất Thành, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 170592 do UBND Huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 06/12/2013, diện tích 2.576m² (diện tích đo đạc thực tế là 2.915,9m²) thửa đất số 589, tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại thôn Bình Lâm, xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Giá khởi điểm: 1.395.730.000 đồng (Một tỷ ba trăm chín mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng).

Vậy, thông báo để Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Bình Thuận và các bên đương sự biết./.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử đấu giá Quốc gia;
- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, HSTHA.



Nguyễn Trần Bảo Vy

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM ĐỐI VỚI TRUNG TÂM
DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN TỈNH BÌNH THUẬN**

(Theo Thông tư số 02 /TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của
Bộ Trưởng Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản)
vụ Vòng Thị Thu Hà, Nguyễn Chín

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	ĐIỂM CHẤM
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0	22
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0	11
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0	6
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0	5
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0	8
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0	4
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0	4
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0	2
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0	Chưa thực hiện
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0	22
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0	4
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	4



TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	ĐIỂM CHẤM
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá.	4,0	4
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá.	4,0	4
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá.	3,0	3
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá.	3,0	3
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0	34
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0	6
1.1	Dưới 03 hợp đồng	2,0	
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0	
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0	
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0	
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên.	6,0	6
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0	10
2.1	Dưới 20%	10,0	10
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0	

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	ĐIỂM CHẤM
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0	
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0	
2.5	Từ 100% trở lên	18,0	
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0	5
3.1	Dưới 03 năm	3,0	
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0	
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0	5
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0	2
4.1	01 đấu giá viên	1,0	
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên(4 đấu giá viên)	2,0	2
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0	
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0	4
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0	
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0	
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên.	4,0	4



TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	ĐIỂM CHẤM
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0	3
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0	
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng.(nộp thuế TNDN 70.648.410 đồng)	3,0	3
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0	
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0	
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0	3
7.1	Dưới 03 nhân viên	2,0	
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên.(có 04 Viên chức làm việc theo Hợp đồng lao động và 01 viên chức cán bộ nghề nghiệp, 01 tập vụ, 02 Kế Toán)	3,0	3
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn.(01 tập sự)	1,0	1
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0	3
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính.	3,0	3
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0	
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0	5

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	ĐIỂM CHẤM
1	Tổ chức đấu giá nằm trên địa bàn tỉnh Bình Thuận Trung tâm có địa chỉ tại: Số 06 Nguyễn Tất Thành, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	1,0	1
2	Có kinh nghiệm trong tổ chức đấu giá tài sản Đã nhiều năm liên Trung tâm ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản và tổ chức thành công các tài sản do cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Bình Thuận kê biên, xử lý	2,0	2
3	Trong năm 2023, Trung tâm đã ký hợp đồng và tổ chức thành công 23 cuộc đấu giá tài sản do cơ quan Thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Bình Thuận kê biên, xử lý	2,0	2
Tổng số điểm		100	86
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố (Trung tâm là tổ chức đấu giá tài sản chuyên nghiệp có tên trong danh sách do bộ Tư pháp công bố và cập nhật trên Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản (Kèm theo thông báo số 4142/TB-BTP ngày 24/10/2022 của bộ trưởng Bộ Tư pháp)	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện

Bình Thuận, ngày 28 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG NV&TCTHA

CHẤP HÀNH VIÊN

Nguyễn Đức Minh

Nguyễn Trần Bảo Vy



100

100